

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương:**

**“Xây dựng mô hình phát triển sản xuất đậu xanh ở một số vùng trồng chính”**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Trồng trọt,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mô hình phát triển sản xuất đậu xanh ở một số vùng trồng chính
2. Tổ chức chủ trì dự án: Trung tâm chuyên gia Công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
3. Chủ nhiệm dự án: ThS. Hoàng Tuyền Phương.
4. Địa điểm thực hiện: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu.
5. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (1/2013-12/2015).
6. Mục tiêu dự án
- 6.1 Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng được các mô hình sản xuất đậu xanh hàng hóa có giá trị kinh tế cao ở một số địa phương trồng tập trung.

- Nâng cao giá trị kinh tế của cây đậu xanh trong cơ cấu cây trồng ở các vùng trồng chính

6.2 Mục tiêu cụ thể:

- Quy mô: xây dựng được 690 ha mô hình/3 năm.

- Các giống trong mô hình cho năng suất và hiệu quả kinh tế tăng hơn so với đại trà từ 15-20%.

- Tập huấn cho khoảng 4.200 lượt hộ nông dân trực tiếp tham gia mô hình và khoảng 1.800 lượt người ngoài mô hình. Tổ chức hội thảo và tham quan học tập cho 900 lượt nông dân.

7. Nội dung, kinh phí và tiến độ thực hiện dự án (theo Phụ lục đính kèm).

8. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước: **4.500.000.000đ** (Bằng chữ: *Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

**Điều 2.** Tổ chức chủ trì và cá nhân Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt; quản lý dự án và báo cáo Bộ theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Chủ nhiệm dự án, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Kho bạc NN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG  
TRƯỞNG

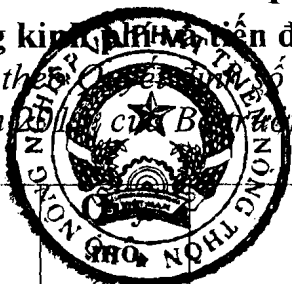


*Bùi Bá Bổng*

**Bùi Bá Bổng**

Phụ lục

Nội dung kinh phí và tiến độ thực hiện dự án khuyến nông  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 392 /QĐ-BNN-KHICN ngày 27 tháng 02  
 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nội dung	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
<b>Năm 2013</b>		<b>230</b>	<b>1.500,000</b>	
1	Xây dựng mô hình	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu	1.048,300	
2	Đào tạo tập huấn		300,000	
3	Thông tin tuyên truyền		106,500	
4	Chi khác		45,200	
<b>Năm 2014</b>		<b>230</b>	<b>1.500,000</b>	
1	Xây dựng mô hình	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu	1.048,300	
2	Đào tạo tập huấn		300,000	
3	Thông tin tuyên truyền		106,500	
4	Chi khác		45,200	
<b>Năm 2015</b>		<b>230</b>	<b>1.500,000</b>	
1	Xây dựng mô hình	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu	1.048,300	
2	Đào tạo tập huấn		300,000	
3	Thông tin tuyên truyền		106,500	
4	Chi khác		45,200	

16